

2.2.2. Về kỹ năng

Sau khi học xong học phần này sinh viên phải am hiểu các lý thuyết nền tảng trong việc lập kế hoạch sản xuất, hiểu và vận dụng những nguyên tắc trong hoạch định tổng hợp, điều độ đơn hàng, lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch nguyên vật liệu..., tự tin làm việc trong các hệ thống sản xuất thực tế.

2.2.3. Về thái độ

+ Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước.

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân

+ Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực

+ Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Khái quát về quản trị sản xuất
CLO2	Thiết lập dự báo nhu cầu sản xuất
CLO3	Thiết kế định vị doanh nghiệp Đề xuất bố trí mặt bằng trong doanh nghiệp
CLO4	Xây dựng lịch trình sản xuất Phân tích các mô hình dự trữ
CLO5	Lập kế hoạch nhu cầu nguyên vật liệu Lập kế hoạch dự án sản xuất

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	I											
CLO 2		I		R				I		R,A		
CLO 3		I		R				R		R,A		
CLO 4		I		R				R		R,A		
CLO 5		I	I	M	I			I		R,A		
Tổng hợp học phần	I	I		R				R		R,A		

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	<i>Hướng dẫn phương pháp đánh giá</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%			R1		
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Tuần 5: Chương 1, 2	30%	R3	CLO 1 CLO 2	
		A2.2. Tuần 10: Chương 3, 4	30%	R3	CLO 3 CLO 4	
		A2.3. Tuần 15: Chương 5,6	40%	R3	CLO 5	
A5. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi viết			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (3 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CDR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Giới thiệu về quản trị sản xuất 1.1 Thực chất của quản trị sản xuất và tác nghiệp 1.2 Lịch sử phát triển và các xu hướng vận động của quản trị sản xuất và dịch vụ	2 1	- Nhận biết thực chất của quản trị sản xuất - Hiểu rõ lịch sử phát triển và xu hướng vận động của quản trị sản xuất	CLO1	- Giải thích cụ thể - Thuyết giảng - Câu hỏi gợi mở - Giải quyết v.đề - Học theo t. hướng - Nhóm ng.cứu - Thảo luận - Học nhóm - Bài tập ở nhà	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	
2	Chương 1 (tiếp theo) 1.3 Nội dung chủ yếu của quản trị sản xuất Chương 2: Dự báo nhu cầu sản phẩm 2.1 Khái niệm và phân loại	2 1	- Liệt kê các nội dung chủ yếu của quản trị sản xuất - Nắm rõ khái niệm và phân loại về dự báo nhu cầu sản phẩm	CLO1 CLO2	(như trên)	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 1, 2) (tài liệu [1]); Đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	

3	Chương 2 (tiếp theo) 2.1 (tiếp theo) 2.2 Các nhân tố tác động đến dự báo nhu cầu	1 2	(<i>như trên</i>) - Tìm hiểu các nhân tố tác động đến dự báo nhu cầu	CLO2	(<i>như trên</i>)	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]); Đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
4	Chương 2 (tiếp theo) 2.3 Tác động của chu kỳ sống của sản phẩm đối với dự báo 2.4 Các phương pháp dự báo nhu cầu	2 1	- Đánh giá tác động chu kỳ sống của sản phẩm đối với dự báo - Đưa ra các phương pháp dự báo chủ yếu	CLO2	(<i>như trên</i>)	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]); Đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
5	Chương 2 (tiếp theo) 2.4 (tiếp theo) 2.5 Giám sát và kiểm soát dự báo	1 2	(<i>như trên</i>) - Phân tích việc giám sát và kiểm soát dự báo	CLO2	(<i>như trên</i>)	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]); Đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	A2.1
6	Chương 3: Định vị doanh nghiệp; Bố trí mặt bằng			CLO3	(<i>như trên</i>)	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung	

	<p>3.1 Định vị doanh nghiệp</p> <p>3.1.1 Thực chất và vai trò của định vị doanh nghiệp</p> <p>3.1.2 Các khuynh hướng hiện nay trong định vị</p> <p>3.1.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến việc định vị doanh nghiệp</p>	<p>1</p> <p>1</p> <p>1</p>	<p>- Tìm hiểu thực chất và vai trò của định vị DN</p> <p>- Tìm kiếm các khuynh hướng hiện nay trong định vị</p> <p>- Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến việc định vị</p>			<p>(Chương 3) (tài liệu [1]); Đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập</p>	
7	<p>Chương 3 (tiếp theo)</p> <p>3.1.4 Các bước tiến hành chọn địa điểm</p> <p>3.1.5 Các phương pháp định vị doanh nghiệp</p> <p>3.2 Bố trí mặt bằng</p> <p>3.2.1 Khái quát về chiến lược bố trí mặt bằng</p>	<p>1</p> <p>1</p> <p>1</p>	<p>- Phân tích các bước tiến hành lựa chọn địa điểm;</p> <p>- Đánh giá các phương pháp định vị.</p> <p>- Khái quát hóa chiến lược bố trí mặt bằng</p>	CLO3	(như trên)	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 3) (tài liệu [1]); Đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập</p>	
8	<p>Chương 3 (tiếp theo)</p> <p>3.2.2 Các loại hình bố trí mặt bằng chủ yếu</p> <p>3.2.3 Bố trí mặt bằng trong doanh nghiệp</p>	<p>2</p> <p>1</p>	<p>- Liệt kê các loại hình bố trí mặt bằng chủ yếu</p> <p>- Mô phỏng các phương pháp bố trí mặt bằng chủ yếu</p>	CLO3	(như trên)	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 3) (tài liệu [1]); Đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập</p>	

9	Chương 3 (tiếp theo) 3.2.3 (tiếp theo) Chương 4: Lập lịch trình sản xuất; Quản trị hàng dự trữ 4.1 Lập lịch trình sản xuất 4.1.1 Khái quát về công tác lập lịch trình sản xuất 4.1.2 Sắp xếp thứ tự tối ưu trong sản xuất	1 1 1	(<i>như trên</i>) - Khái quát về công tác lập lịch trình sản xuất - Tìm kiếm sự sắp xếp thứ tự tối ưu trong sản xuất;	CLO3 CLO4	(<i>như trên</i>)	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 3, 4) (tài liệu [1]); Đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
10	Chương 4 (tiếp theo) 4.1.2 (tiếp theo) 4.1.3 Phương pháp phân công công việc cho các máy	1 2	(<i>như trên</i>) - Phân công công việc cho các máy	CLO4	(<i>như trên</i>)	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 4) (tài liệu [1]); Đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	A2.2
11	Chương 4 (tiếp theo) 4.2 Quản trị hàng dự trữ 4.2.1 Hàng dự trữ và các chi phí có liên quan 4.2.2 Kỹ thuật phân tích A - B - C trong phân loại hàng dự trữ 4.2.3 Dự trữ đúng thời điểm	1 1 1	- Tìm hiểu về hàng dự trữ và các chi phí có liên quan; - Đánh giá kỹ thuật A-B-C trong phân loại hàng dự trữ - Hiểu rõ về dự trữ đúng thời điểm	CLO4	(<i>như trên</i>)	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 4) (tài liệu [1]); Đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
12	Chương 4 (tiếp theo) 4.2.4 Các mô hình dự trữ Chương 5: Hoạch định nhu	2	- Phân tích các mô hình dự trữ	CLO4 CLO5		- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 4, 5) (tài liệu	

	cầu nguyên vật liệu; Hoạch định dự án sản xuất 5.1 Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu 5.1.1 Khái niệm, mục tiêu của MRP	1	- Tìm hiểu khái niệm, mục tiêu của MRP			[1]); Đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
13	Chương 5 (tiếp theo) 5.1.2 Thành phần của hệ thống MRP 5.1.3 Trình tự lập kế hoạch nhu cầu nguyên vật liệu 5.1.4 Đảm bảo sự thích ứng của hệ thống MRP với những thay đổi của môi trường	1 1 1	- Tìm hiểu thành phần của hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu - Phân tích trình tự lập kế hoạch nhu cầu nguyên vật liệu - Đảm bảo sự thích ứng của hệ thống với sự thay đổi môi trường	CLO5	(như trên)	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 5) (tài liệu [1]); Đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
14	Chương 5 (tiếp theo) 5.1.5 Xác định kích cỡ lô hàng 5.2 Hoạch định dự án sản xuất 5.2.1 Những vấn đề chung của một dự án sản xuất 5.2.2 Lập biểu đồ cho dự án	1 1 1	- Xác định kích cỡ lô hàng phù hợp - Tìm hiểu những vấn đề chung về dự án sản xuất - Lập được biểu đồ cho dự án	CLO5	(như trên)	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 4) (tài liệu [1]); Đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
15	Chương 5 (tiếp theo) 5.2.3 Đánh giá khả năng thực hiện dự án	1	- Đánh giá được khả năng thực hiện dự án	CLO5	(như trên)	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (Chương 4) (tài liệu [1]);	A2.3

	5.2.4 Các biện pháp rút ngắn đường Gantt 5.2.5 Tìm phương án rẻ nhất khi cần rút ngắn đường Gantt	1 1	- Tìm kiếm các biện pháp rút ngắn đường Gantt để nâng cao hiệu quả dự án			Đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập	
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5			A3

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Hoàng Thị Dung	2020	<i>Bài giảng quản trị sản xuất</i>	Trường Đại học Quảng Bình
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phùng Thị Hồng Hà	2019	<i>Quản trị sản xuất và tác nghiệp</i>	NXB Đại học Huế/ Huế
3	Nguyễn Văn Nghiến	2019	<i>Quản lý sản xuất và tác nghiệp</i>	NXB Giáo dục/ Hà Nội
4	Trương Đoàn Thế	2019	<i>Quản trị sản xuất và tác nghiệp</i>	NXB Đại học Kinh tế quốc dân/ Hà Nội
5	Đặng Minh Trang	2019	<i>Quản trị sản xuất và tác nghiệp</i>	NXB Thống Kê/ Hà Nội

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A	<i>Bảng đen, Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 1</i>
2	Giảng đường A	<i>Bảng đen, Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 2</i>
3	Giảng đường A	<i>Bảng đen, Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 3</i>
4	Giảng đường A	<i>Bảng đen, Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 4</i>
5	Giảng đường A	<i>Bảng đen, Projector, máy tính cá nhân</i>	1	<i>Chương 5</i>

9. Rubric đánh giá

9.1 Đánh giá chuyên cần (Attendace Check): Rubric 1

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (>=90 %).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

9.2 Đánh giá bài tập (Work Assignment): Rubric 2

Rubric 2: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ $\geq 90\%$ số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

9.3 Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Trần Tự Lực

TS. Nguyễn Văn Chung

Hoàng Thị Dung